

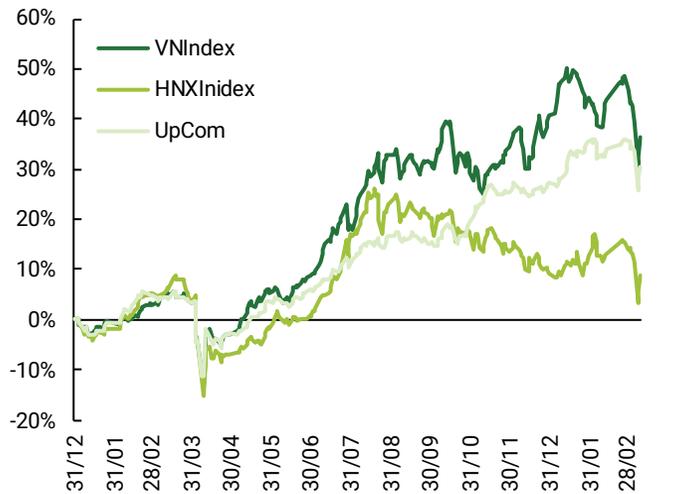
VN-Index **1728.34 (3.08%)**
1075 Tr. cổ phiếu 29667.9 Tỷ VND (-29.14%)

HNX-Index **247.02 (2.89%)**
86 Tr. cổ phiếu 1746.1 Tỷ VND (-41.40%)

UPCOM-Index **124.09 (1.51%)**
46 Tr. cổ phiếu 800.1 Tỷ VND (-30.96%)

VN30F1M **1883.00 (2.73%)**
367,728 HD OI: 42,013 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1728.3, tăng +51.6 điểm (+3.08%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Đa số các ngành, cổ phiếu đều tăng điểm. Dù vậy, thanh khoản lại sụt giảm mạnh, cho thấy trạng thái nghiêng về “hồi tiết cung” và tâm lý đang chờ bán ở vùng giá cao hơn. Trạng thái đi lên chỉ đang tìm về lại vùng cân bằng đã sập gãy trước đó.
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+6.8%), HDG (+6.9%), TCH (+6.9%) | Bán lẻ: DGW (+7.0%), FRT (+7.0%) | Ngân hàng: VIB (+5.9%), EIB (+6.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+6.9%), GMD (+7.0%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+6.9%), ANV (+6.9%) | Tiện ích: GEG (+5.1%), GAS (+6.2%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, GAS, BSR, GVR - Chiều giảm | BID, DCM, APG, BFC, LGC
Khối ngoại Mua ròng hơn 1000 tỷ, tập trung nhiều ở MWG, ACB, HPG, trong khi bán ròng STB, SSI, BID.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Marubozu nhưng thiếu sự đồng thuận của thanh khoản, chưa xác nhận cho phản ứng bật tăng. Các chỉ báo kỹ thuật cũng chưa cải thiện rõ ràng hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế nếu có thêm bất ổn xuất hiện. Trạng thái đi lên ở mặt bằng chung cổ phiếu chỉ đang tìm về lại vùng cân bằng đã sập gãy trước đó. Hiện chỉ số cũng tiếp cận kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1750 điểm và cao hơn là mốc tâm lý 1800 điểm. Trong khi hỗ trợ được nâng lên quanh mức 1640 điểm. Nếu thanh khoản không cải thiện ở các phiên sau, thị trường khả năng gặp khó khăn trong việc bứt phá được các ngưỡng kháng cự.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng tăng mạnh về điểm nhưng thiếu sự đồng thuận của thanh khoản. Vận động đã phục hồi lên vùng đáy cũ trước đó, quanh ngưỡng 245. Giao dịch khả năng trở lại rung lắc, kiểm định thêm quanh đây.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu cho các vị thế chưa kịp bán trước đó. Trường hợp đã tài khoản về mức an toàn, NĐT nên theo dõi thêm phản ứng của thị trường tại các mốc hỗ trợ và kháng cự. Hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, các chuyển biến địa chính trị cần tiếp tục được theo dõi sát để có thêm định hướng về chuyển động dòng tiền.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi EVF (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,728.3 ▲	3.1%	-4.9%	-3.8%	29,667.9 ▼	-29.1%	-38.5%	-7.6%	1,075.3 ▼	-33.3%	-32.0%	-6.6%
HNX-Index	247.0 ▲	2.9%	-4.2%	-3.5%	1,746.1 ▼	-41.4%	-45.6%	15.0%	85.8 ▼	-38.7%	-38.4%	40.1%
UPCOM-Index	124.1 ▲	1.5%	-2.5%	-1.9%	800.1 ▼	-31.0%	-65.6%	4.8%	45.7 ▼	-18.9%	-61.3%	-2.9%
VN30	1,889.9 ▲	2.9%	-3.4%	-5.5%	17,434.2 ▼	-28.4%	-28.3%	2.5%	456.0 ▼	-34.5%	-27.8%	-4.8%
VNMID	2,169.3 ▲	4.5%	-3.5%	-1.8%	9,734.1 ▼	-31.3%	-48.0%	-23.1%	407.4 ▼	-37.8%	-42.7%	-28.6%
VNSML	1,423.4 ▲	2.8%	-4.6%	-4.1%	1,489.5 ▼	-30.2%	-54.1%	22.9%	105.9 ▼	-25.4%	-40.9%	36.2%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	627.1 ▲	1.4%	-4.15%	-5.0%	7,388.9 ▼	-36.26%	-25.1%	23.4%	292.6 ▼	-40.9%	-25.5%	26.8%
Bất động sản	704.5 ▲	4.0%	-7.5%	-4.3%	4,045.4 ▲	5.1%	-11.7%	45.2%	163.4 ▼	-14.5%	-1.2%	68.7%
Dịch vụ tài chính	321.2 ▲	3.2%	-8.3%	-0.2%	3,711.6 ▼	-42.0%	-40.5%	18.0%	163.4 ▼	-40.4%	-31.6%	37.5%
Công nghiệp	257.9 ▲	5.2%	-12.8%	-2.2%	1,710.8 ▼	-19.2%	-30.7%	15.3%	49.6 ▼	-23.8%	-33.4%	20.7%
Tài nguyên cơ bản	537.9 ▲	1.4%	-2.7%	0.9%	1,558.4 ▼	-45.3%	-32.3%	9.5%	63.8 ▼	-46.5%	-33.1%	13.0%
Xây dựng - Vật Liệu	176.3 ▲	4.1%	-8.5%	-4.4%	1,375.4 ▼	-22.6%	-17.2%	32.1%	62.7 ▼	-26.0%	-15.2%	41.6%
Thực phẩm	507.0 ▲	3.4%	-14.4%	-29.7%	1,964.3 ▼	-22.7%	-11.7%	23.8%	45.3 ▼	-22.1%	-10.1%	37.5%
Bán Lẻ	1,592.2 ▲	6.6%	-8.8%	-9.2%	1,875.3 ▼	-12.3%	19.8%	108.2%	23.7 ▼	-21.1%	10.5%	94.5%
Công nghệ	431.6 ▲	1.1%	-8.5%	-18.1%	1,379.3 ▼	-25.4%	-26.6%	4.6%	21.4 ▼	-17.8%	-16.0%	29.2%
Hóa chất	202.2 ▲	4.4%	-17.2%	2.8%	1,470.4 ▼	-40.0%	-37.6%	22.6%	34.6 ▼	-40.8%	-40.8%	16.4%
Tiện ích	874.0 ▲	4.1%	-16.1%	-4.8%	716.8 ▼	-39.8%	-52.2%	-4.1%	23.3 ▼	-60.2%	-58.7%	-16.6%
Dầu khí	147.3 ▲	5.6%	-9.4%	29.3%	1,365.2 ▼	-31.3%	-42.5%	14.3%	34.1 ▼	-32.7%	-37.7%	13.7%
Dược phẩm	446.3 ▬	0.3%	-0.8%	-1.2%	44.0 ▼	-24.5%	-1.1%	57.3%	1.6 ▼	-36.9%	-33.0%	42.6%
Bảo hiểm	115.0 ▲	4.0%	-11.3%	-4.8%	55.4 ▼	-44.3%	-40.9%	-4.6%	1.2 ▼	-49.9%	-44.7%	-2.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,728.3 ▲	3.08%	-3.1%	15.1x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,407 ▬	0.11%	11.7%	16.0x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	7,389 ▼	-0.69%	-14.5%	18.6x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,484 ▬	0.45%	1.5%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,158 ▬	0.52%	1.7%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,133 ▬	0.25%	4.1%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,899 ▼	-0.24%	1.0%	13.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	55,025 ▲	1.43%	9.3%	21.4x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,781 ▼	-0.21%	-0.9%	26.5x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	47,707 ▼	-0.07%	-0.7%	23.7x	5.5x
FTSE 100	Anh	10,306 ▼	-1.02%	3.8%	16.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,758 ▼	-1.36%	-0.6%	17.4x	2.4x
DXY		99.0 ▼	-0.16%	0.7%		
USDVND		26,249 ▬	0.03%	-0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

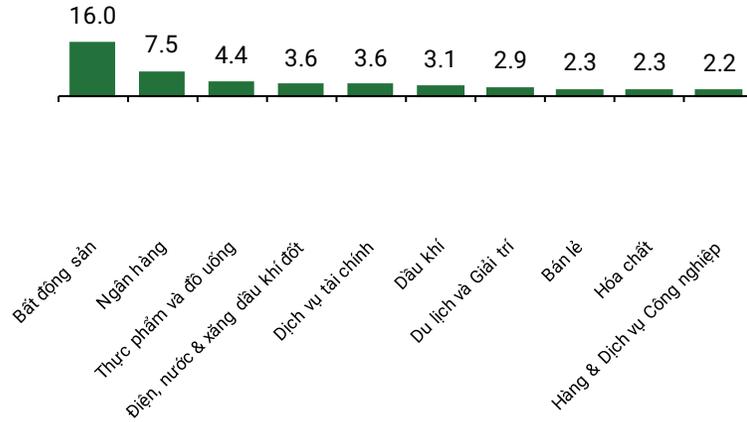
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	3.7%	31.2%	49.7%	30.9%
Dầu WTI	▲	4.6%	35.0%	52.0%	31.7%
Khí gas	▲	1.6%	-2.9%	-16.8%	-31.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	2.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	0.2%	-0.3%	-3.2%
PVC (*)	▲	2.6%	8.0%	12.9%	6.2%
Phân Urea (*)	▲	1.2%	35.1%	60.7%	62.7%
Cao su thiên nhiên	▬	0.7%	3.0%	10.4%	0.2%
Bông Cotton	▲	3.2%	5.9%	2.1%	-0.6%
Đường	▼	-0.8%	4.6%	-3.6%	-22.5%
World Container Index	▲	3.1%	0.0%	-11.5%	-22.9%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.8%	69.9%	121.7%	228.5%
Vàng	▬	0.0%	2.1%	20.2%	78.1%
Bạc	▼	-1.4%	3.3%	21.5%	164.3%

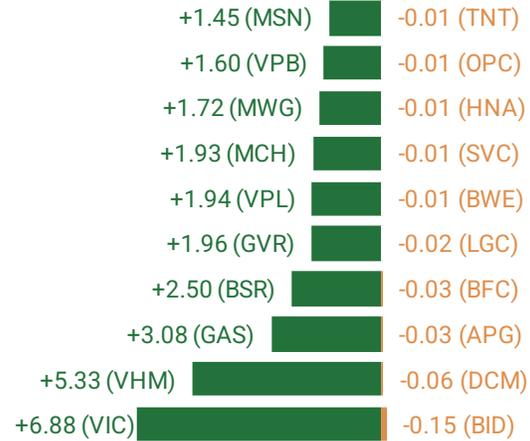
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

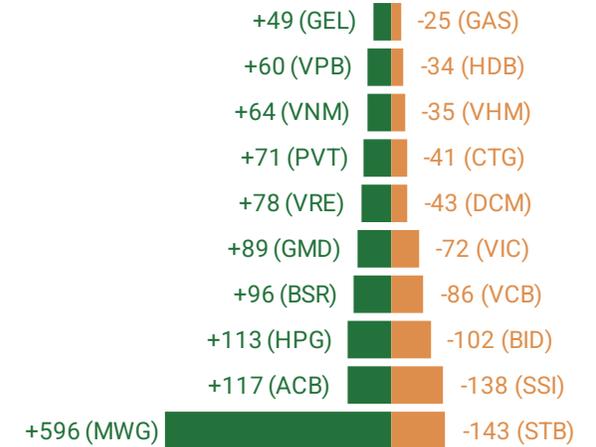
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



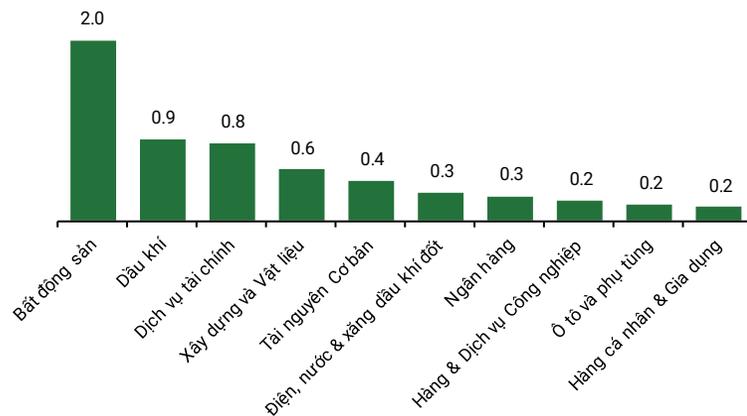
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



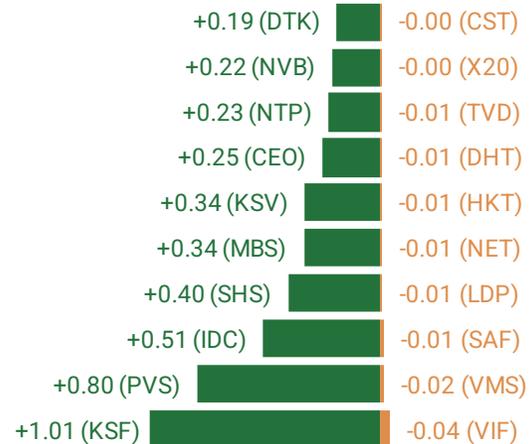
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



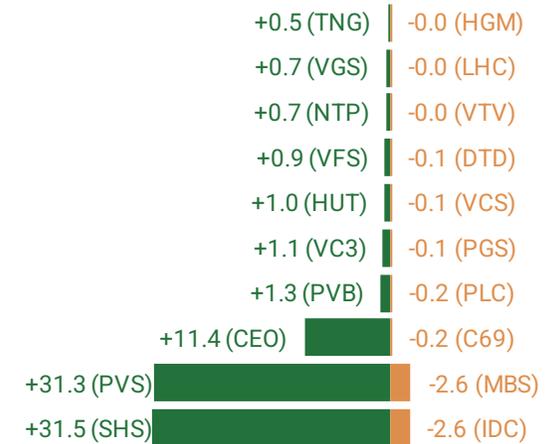
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



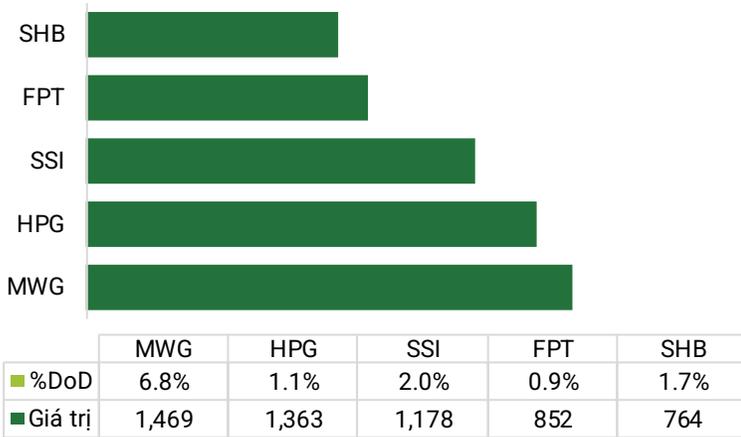
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



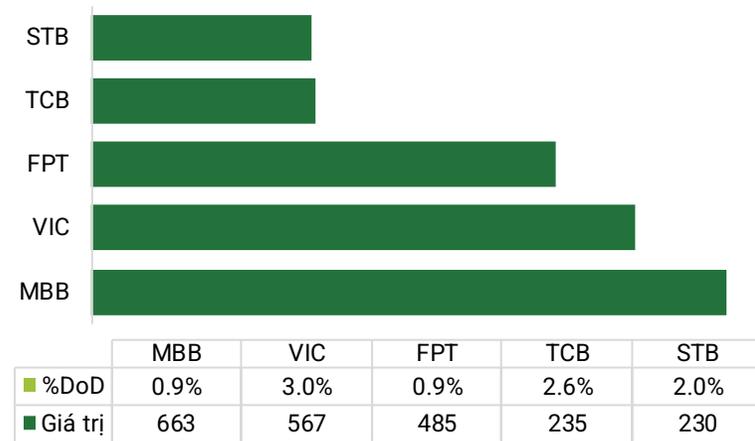
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

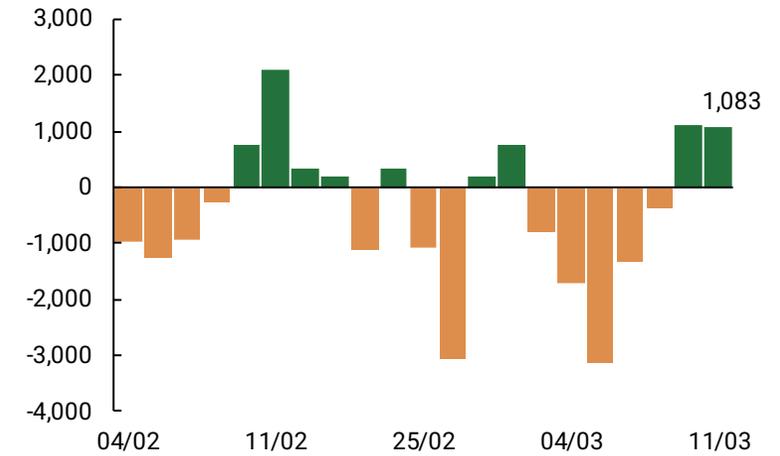


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

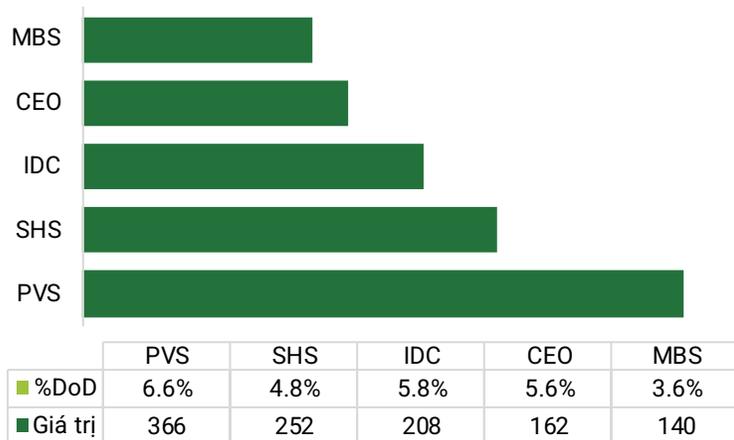


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

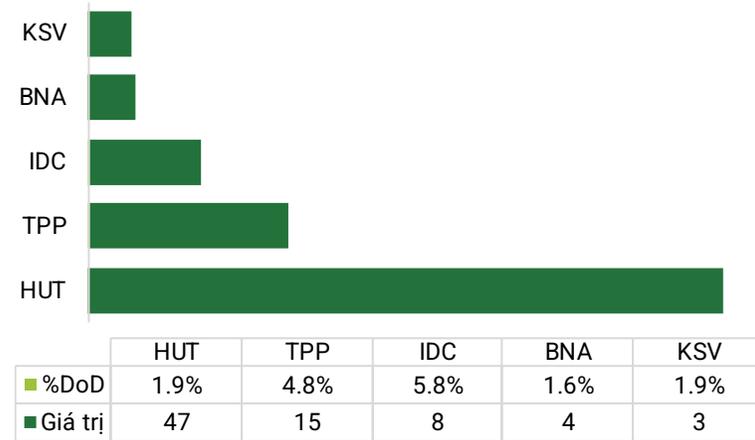
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



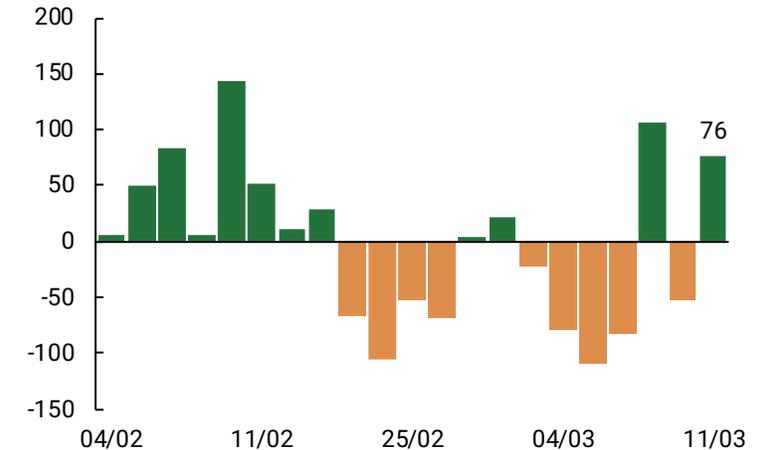
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Marubozu, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 | 1580.
- ✓ Kháng cự: 1750 | 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số phục hồi nhưng thanh khoản sụt giảm mạnh, cho thấy trạng thái nghiêng về “hồi tiết cung” và tâm lý đang chờ bán ở vùng cao hơn. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện chưa rõ ràng hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế nếu có bất ổn xuất hiện. Hiện kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1750 và cao hơn là ngưỡng tâm lý 1800. Trong khi hỗ trợ được nâng lên quanh ngưỡng 1640 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Chỉ số bật tăng mạnh nhưng thanh khoản thiếu đồng thuận, cho thấy động lực mua lên hạ nhiệt. Vận động cũng đang gần tiếp cận kháng cự trong nhịp hồi quanh khu vực 1900 điểm, và cao hơn là ngưỡng 1960 điểm. Nếu thanh khoản không cải thiện, rủi ro giá chững lại tại kháng cự sẽ gia tăng.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	EVF	WATCH	Current price	14.40	P/E (x)	12.2
Exchange	HOSE		Watch zone	13.4 - 13.8	P/B (x)	1.1
Sector	Consumer Finance		Target price	15.5	EPS	1175.9
			Cut loss price	12.6	ROE	9.5%
				Stock Rating	BBB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

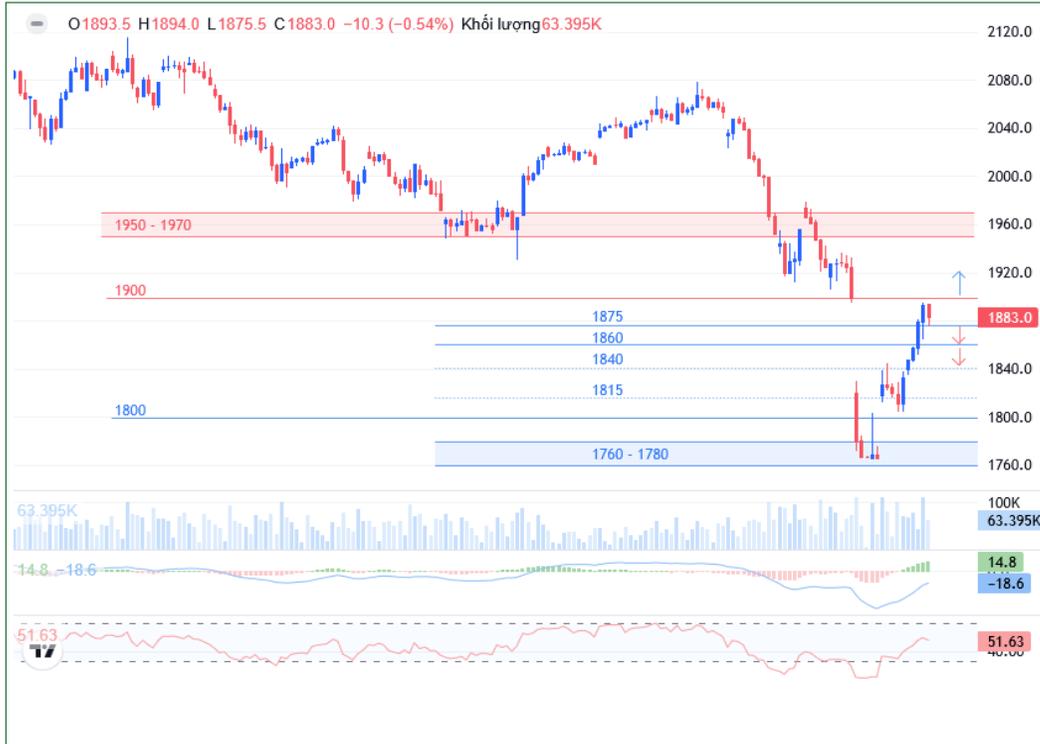
- Giá bút phá cản 14 thuyết phục.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD vận động trên đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giữ mức tăng trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Tín hiệu thoát khỏi nhịp điều chỉnh và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt kiểm định lại khoảng "gap" 13.4 – 13.8.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	EVF	Theo dõi	12/03/2026	14.4	13.4 – 13.8	-	15.5	14.0%	12.6	-7.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DGC	Mua	11/03/2026	-	77.7	75 - 76	3.1%	84.0	11.4%	70	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1883, tăng 50 điểm (+2.7%). Xu hướng hồi phục chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu nhưng còn dưới miền âm, trong khi RSI đã phục hồi ngang mức trung bình, khả năng chứng lại nếu cầu không đủ mạnh. Trạng thái có thể hạ nhiệt để củng cố thêm đà. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1875, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục đánh mất ngưỡng 1860. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1900 điểm.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1784.8, tăng 46.8 điểm (+2.7%). Độ lệch basis 11.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 47 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1770 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

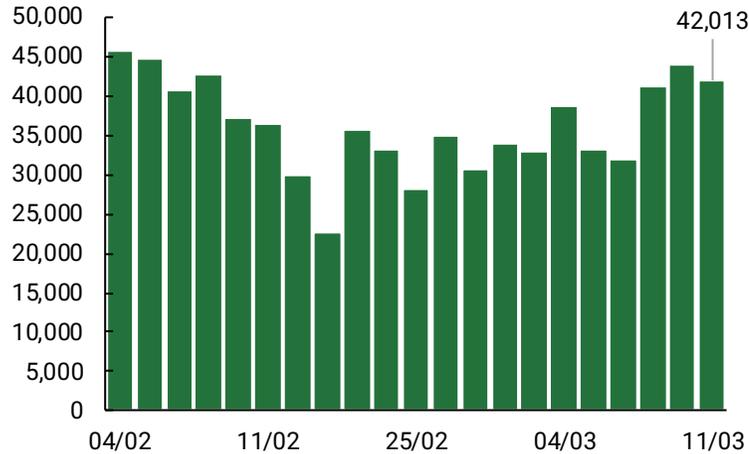
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1900	1918	1890	18 : 10
Short	< 1875	1861	1884	14 : 09
Short	< 1860	1845	1870	15 : 10

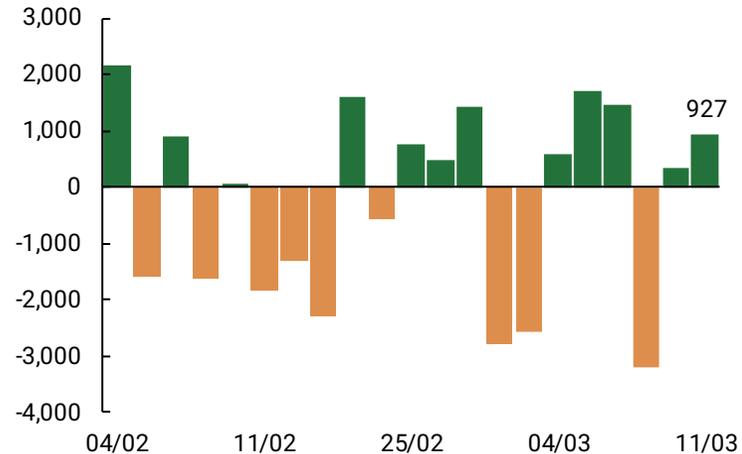
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,883.0	70.3	96	231	1,899.8	-16.8	17/09/2026	190
4111G6000	1,881.3	41.3	89	372	1,895.1	-13.8	18/06/2026	99
4111G4000	1,880.9	40.9	890	2,204	1,891.8	-10.9	16/04/2026	36
4111G3000	1,883.0	50.0	367,728	42,013	1,890.4	-7.4	19/03/2026	8
4112G3000	1,784.8	46.8	48	51	1,796.6	-11.8	19/03/2026	8

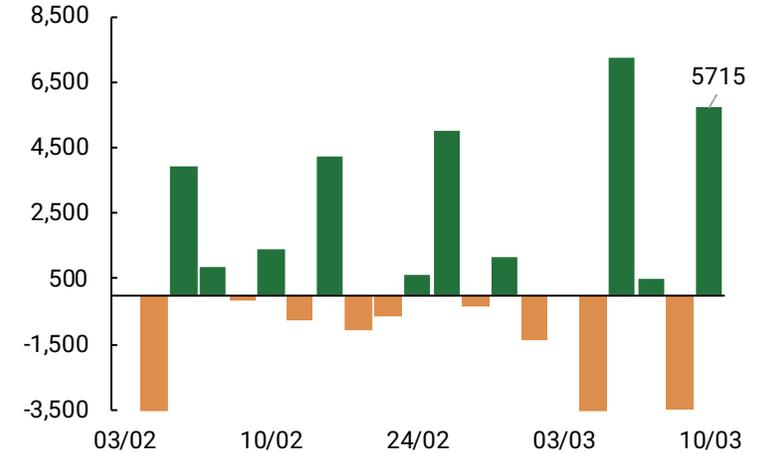
Khối lượng mở (Open interest)



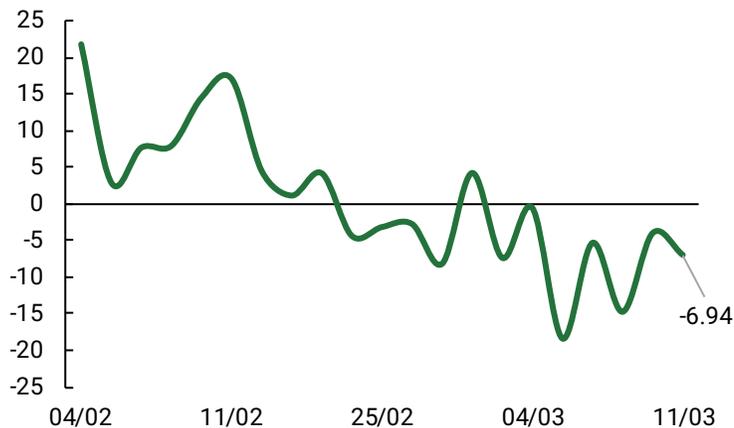
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



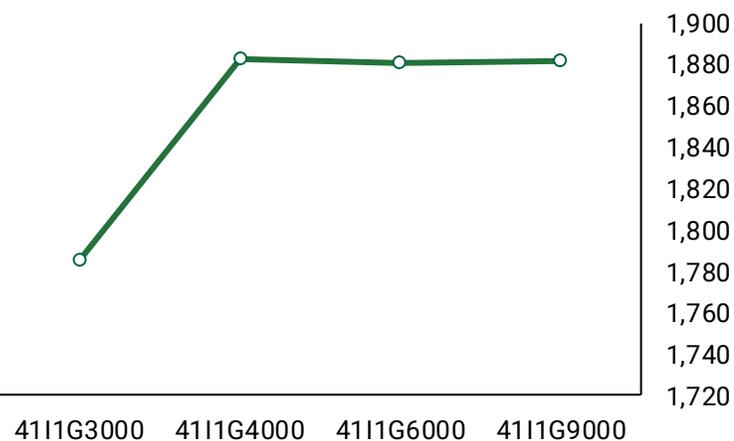
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



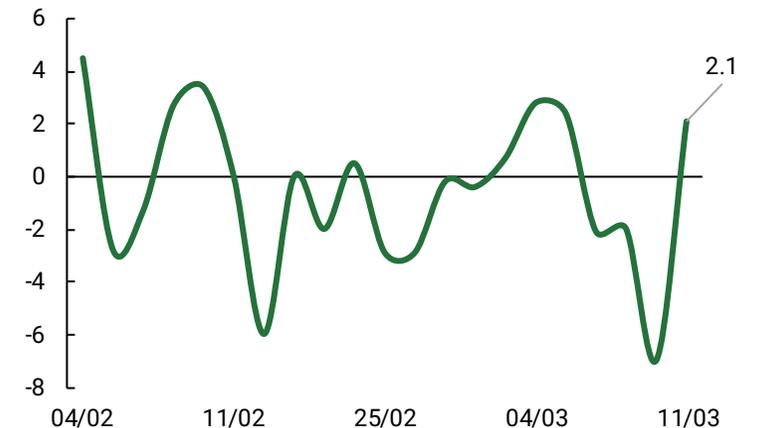
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
- 13/03 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
Mỹ - FED quyết định lãi suất
EU - ECB quyết định lãi suất
- 19/03 Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

50 triệu thùng dầu quay đầu khỏi Hormuz, đổ về cảng Yanbu của Ả Rập Xê Út: Ít nhất 25 siêu tàu chở dầu với tổng tải khoảng 50 triệu thùng đang chuyển hướng đến cảng Yanbu trên Biển Đỏ sau khi xung đột Iran khiến tuyến hàng hải qua eo biển Hormuz gần như tê liệt. Phần lớn chủ tàu đánh giá việc đi qua Hormuz quá rủi ro do nguy cơ bị UAV và tên lửa tấn công, khiến sản lượng dầu toàn cầu giảm khoảng 6%. Saudi Aramco đang tăng tối đa công suất đường ống đồng – tây lên 7 triệu thùng/ngày, trong khi UAE đẩy xuất khẩu qua cảng Fujairah lên 1,6 triệu thùng/ngày.

Du lịch Việt Nam mang về 177,000 tỷ đồng trong 2 tháng đầu năm 2026: Theo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, tổng lượng khách quốc tế 2 tháng đầu năm 2026 đạt gần 4.7 triệu lượt, tăng 18.1% so với cùng kỳ 2025 và đạt gần 19% mục tiêu cả năm. Hàn Quốc tiếp tục là thị trường gửi khách lớn nhất với ~971,200 lượt; Nga tăng trưởng mạnh nhất với 312.5% so cùng kỳ, đạt 246,900 lượt. Khách Mỹ đạt 105,981 lượt, Ấn Độ tăng 71% với 158,400 lượt. Tổng thu từ du lịch 2 tháng đầu năm ước đạt 177,000 tỷ đồng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSN - CEO Masan Group đăng ký mua vào 5 triệu cổ phiếu giữa lúc thị giá giảm sâu: Ngày 11/3, ông Danny Le - Tổng Giám đốc Masan Group đăng ký mua vào 5 triệu cổ phiếu MSN theo phương thức thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh trong khoảng thời gian từ 16/3 đến 14/4/2026, ước tính chi khoảng 341 tỷ đồng. Nếu hoàn tất, ông Danny Le sẽ nâng tổng sở hữu lên hơn 8.95 triệu cổ phiếu (0.59% vốn điều lệ).

F88 - Kế hoạch 2026: Lợi nhuận trước thuế 1,133 tỷ đồng (+25%), doanh thu 5.462 tỷ (+42%): Dự nợ cho vay ròng mục tiêu đạt 7,502 tỷ đồng (+33%); mạng lưới mở rộng lên ~1,000 phòng giao dịch toàn quốc. Năm 2025, F88 ghi nhận ROE 34%, ROA 12%, tỷ lệ hợp đồng vay trực tuyến qua app MyF88 đạt ~30%, số lượt giải ngân tăng 73% so với năm trước. Định hướng 2026 tập trung chuyển đổi số, mở rộng hợp tác VNPost & MB Bank, ra mắt sản phẩm vay hạn mức tuần hoàn – khởi đầu kế hoạch 5 năm 2026–2030.

HHV - Đèo Cả ký hợp đồng thi công 1.086 tỷ đồng tại cao tốc TP.HCM - Trung Lương - Mỹ Thuận: Ngày 10/3, HĐQT Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV) chấp thuận ký hợp đồng với BOT Cao tốc Sài Gòn - Mỹ Thuận để thi công gói thầu XL-03 (đoạn Km35+625 đến Km38+900), dự kiến hoàn thành năm 2028. Dự án tổng thể dài 96km, tổng mức đầu tư 36,172 tỷ đồng theo hình thức BOT 100% vốn tư nhân, do liên danh Đèo Cả - CII - Tasco - Hoàng Long thực hiện; mục tiêu đưa vào khai thác sớm hơn 6 tháng so với kế hoạch ban đầu.

Chính phủ nâng cấp Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lên mô hình Tập đoàn: Ngày 10/3, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc chủ trì họp về đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn 2035, theo hướng chuyển đổi thành Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (Nhà nước nắm 100% vốn), hoạt động theo mô hình công ty mẹ – công ty con. Mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân từ 10%/năm trở lên; mở rộng sang chế tạo toa xe – đầu máy, logistics và khai thác đường sắt cao tốc. Phó Thủ tướng lưu ý cần tạo động lực phát triển thực chất, tránh "bình mới rượu cũ", và yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện đề án trình cấp có thẩm quyền.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415